

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT AT HOUSE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT AT HOUSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AT HOUSE ARCHITECTURE AND INTERIOR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AT HOUSE

2. Mã số doanh nghiệp: 0110675710

3. Ngày thành lập: 05/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 10, đường 19/5, Thôn Phú Đa 1, Xã Càn Kiệm, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0837071126

Fax:

Email: Bwooddecor68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng nguyên liệu và vàng miếng)	4662

8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
19.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
21.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
22.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình thủy	4291
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311

